

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45 /2024/HS-ST
Ngày: 14 - 6 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hồng Liên

Ông Trương Quang Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 28/5/2024 đối với bị cáo:

Đoàn Thị T; Tên gọi khác: không. giới tính: Nữ. sinh ngày: 24/10/1981 tại Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Đoàn Phú C (Đã chết) và bà: Phan Thị M, sinh năm 1955. Anh chị em ruột: Có 04 anh em, T là con thứ nhất trong gia đình. Có chồng: Trần Viết D, sinh năm: 1978 và có 03 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại xã Q, thị xã B, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 08/12. Năm 2005 lập gia đình, làm nghề tự do và sinh sống tại thôn Thuận Phước, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới cho đến nay.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 01/3/2024 đến ngày 01/05/2024 và Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/3/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị H, sinh năm 1983; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 5/2022 đến tháng 02/2023, Đoàn Thị T đã dùng tiền tiết kiệm cá nhân cho Trần Thị H vay lãi nặng 04 lần với tổng số tiền cho vay 70.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận lãi suất 7.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng 255%/năm, gấp 12,775 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự), mỗi kỳ tính lãi 10 ngày, cắt lãi trước khi chuyển tiền kỳ đầu tiên. Trần Thị H trả lãi đều đặn các gói vay đến ngày 12/8/2023 thì không tiếp tục trả lãi nữa. Hiện tất cả số tiền gốc H vẫn chưa trả cho T. Tổng cộng, Đoàn Thị T đã nhận 155.050.000 đồng tiền lãi từ Trần Thị H, thu lợi bất chính 142.913.014 đồng.

Để thực hiện hành vi cho vay, T sử dụng 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11, màu xanh đăng nhập tài khoản Facebook tên "Đoàn T" dùng vào mục đích nghe gọi và lưu trữ tin nhắn liên quan đến việc cho vay với Trần Thị H. T sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV số 5310090144 mở từ trước nhằm mục đích chuyển và nhận tiền lãi qua Interenet Banking. Cụ thể:

- Lần 1: Vào ngày 31/5/2022, T cho H vay số tiền là 10.000.000 đồng. T cắt lãi trước một kỳ là 700.000 đồng và chuyển 9.300.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Sacombank số 040067607289 mang tên TRAN THI HUONG cho H. T nhận lãi đều đặn các kỳ từ H, đến ngày 12/8/2023, H không tiếp tục trả lãi nữa.

Tổng số tiền lãi T đã nhận từ khoản vay này là 30.660.000 đồng. Trong đó, số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định Bộ luật dân sự là 2.400.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của T là 28.260.000 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 23/6/2022, T cho H vay với số tiền là 20.00.000 đồng. T cắt lãi trước một kỳ là 1.400.000 đồng và chuyển 18.600.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Sacombank số 040067607289 mang tên TRAN THI HUONG cho H. T nhận lãi đều đặn các kỳ từ H, đến ngày 12/8/2023, H không tiếp tục trả lãi nữa.

Tổng số tiền lãi T đã nhận từ khoản vay này là 58.100.000 đồng. Trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định Bộ luật dân sự là 4.547.945 đồng, thu lợi bất chính 53.552.055 đồng.

- Lần 3: Vào ngày 01/7/2022, T cho H vay số tiền là 10.00.000 đồng. T cắt lãi trước một kỳ của gói vay này là 700.000 đồng và lãi tổng cộng của hai gói của lần thứ nhất và lần thứ hai là 2.100.000 đồng. Sau đó, chuyển 7.200.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Sacombank số 040067607289 mang tên TRAN THI HUONG cho H. T nhận lãi đều đặn các kỳ từ H, đến ngày 12/8/2023, H không tiếp tục trả lãi nữa.

Tổng số tiền lãi T đã nhận từ khoản vay này là 28.490.000 đồng. Trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định Bộ luật dân sự là 2.230.137 đồng, thu lợi bất chính 26.259.863 đồng.

- Lần 4: Vào ngày 13/02/2023, T cho H vay với số tiền là 30.000.000 đồng. T cắt lãi trước một kỳ 2.100.000 đồng và chuyển 27.900.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Sacombank số 040067607289 mang tên TRAN THI HUONG cho H. T nhận lãi đều đặn các kỳ từ H, đến ngày 12/8/2023, H không tiếp tục trả lãi nữa.

Tổng số tiền lãi T đã nhận từ khoản vay này là 37.800.000 đồng. Trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định Bộ luật dân sự là 2.958.904 đồng, thu lợi bất chính 34.841.096 đồng.

Vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã tạm giữ của Đoàn Thị T: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11, màu xanh, số IMEI 1: 356567105450587, số IMEI 2: 356567105347056; Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Về xử lý số tiền liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của Đoàn Thị T:

Đối với số tiền T dùng để cho vay phải nộp lại để sung quỹ nhà nước: Hiện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trần Thị H chưa thanh toán tiền vay gốc, do đó Trần Thị H phải nộp lại 70.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà T đã thu của người vay là 12.136.986 đồng, T phải nộp để sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính 142.913.014 đồng mà T đã thu: T phải trả lại cho Trần Thị H.

Quá trình điều tra, T đã trả cho H 20.000.000 đồng. Hiện T còn tiếp tục phải trả cho H số tiền thu lợi bất chính là 122.913.014 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKS-KT, ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố Đoàn Thị T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới giữ quyền công tố đã phát biểu lời luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Đoàn Thị T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối bị cáo:

Bị cáo phạm tội hai lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mặc dù phạm tội hai lần trở lên nhưng tội bị cáo đang phạm phải là loại tội ít nghiêm trọng. Bên cạnh đó, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ bao gồm: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là phụ nữ có thai. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình sinh sống, bị cáo nhất được 01 ví da có 4.200.000 đồng và một số giấy tờ đã giao nộp cho Công an xã Lộc Ninh vào ngày 01/04/2024 được Công an xã Lộc Ninh xác nhận. Bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho người vay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy chưa cần thiết phải buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải có hình phạt đủ nghiêm khắc để bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của mình.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Khoản 2, Điều 201; điểm n, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng đến 30 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước công cụ dùng vào việc phạm tội là một điện thoại di động hiệu IPHONE 11, màu xanh, số IMEI 1: 356567105450587, số IMEI 2: 356567105347056; Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền T dùng để cho vay phải nộp lại để sung quỹ nhà nước: Hiện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trần Thị H chưa thanh toán tiền vay gốc, do đó Trần Thị H phải nộp lại 70.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà T đã thu của người vay là 12.136.986 đồng, T phải nộp để sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền thu lợi bất chính 142.913.014 đồng mà T đã thu: T phải trả lại cho Trần Thị H. Quá trình điều tra, T đã trả cho H 20.000.000 đồng. Hiện T còn tiếp tục phải trả cho H số tiền thu lợi bất chính là 122.913.014 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất để có điều kiện vừa cải tạo vừa lao động chăm lo cuộc sống cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thị T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng. Lời khai tại phiên tòa, phù hợp lời khai của bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Từ tháng 5/2022 đến tháng 02/2023, trên địa bàn thành phố Đồng Hới, Đoàn Thị T đã sử dụng 70.000.000 đồng cho Trần Thị H vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với lãi suất gấp 12,775 lần mức lãi suất cao nhất cho phép quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm), thu lợi bất chính 142.913.014 đồng. Vì vậy, Đoàn Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Đoàn Thị T là đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đoàn Thị T phạm tội hai lần trở lên, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là phụ nữ có thai. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quá trình sinh sống, bị cáo nhất được 01 ví da có 4.200.000 đồng và một số giấy tờ đã giao nộp cho Công an xã Lộc Ninh vào ngày 01/04/2024 được Công an xã Lộc Ninh xác nhận. Bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho

người vay. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền T dùng để cho vay phải nộp lại để sung quỹ nhà nước: Hiện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trần Thị H chưa thanh toán tiền vay gốc, do đó Trần Thị H phải nộp lại 70.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà T đã thu của người vay là 12.136.986 đồng, T phải nộp để sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền thu lợi bất chính 142.913.014 đồng mà T đã thu: T phải trả lại cho Trần Thị H. Quá trình điều tra, T đã trả cho H 20.000.000 đồng. Hiện T còn tiếp tục phải trả cho H số tiền thu lợi bất chính là 122.913.014 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

Xác định 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11, màu xanh, số IMEI 1: 356567105450587, gắn sim số 0934992845. Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là phương tiện T dùng để liên lạc trong việc cho vay lãi nặng. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Bị cáo Đoàn Thị T phải chịu án phí hình sự, theo định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Đoàn Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng

[7] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thị T 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/6/2024).

Giao bị cáo Đoàn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Buộc Đoàn Thị T phải nộp lại tổng số tiền: 12.136.986 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính 142.913.014 đồng mà bị cáo T đã thu của H. Vì vậy bị cáo T phải trả lại cho Trần Thị H. Tuy nhiên quá trình điều tra, T đã trả cho H số tiền 20.000.000 đồng. Vì vậy buộc bị cáo T tiếp tục phải trả lại cho H số tiền là 122.913.014 đồng.

- Buộc Trần Thị H phải nộp lại 70.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11, màu xanh, số IMEI 1: 356567105450587, gắn sim số 0934992845. Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới.

5. Về án phí Hình sự:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đoàn Thị T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng.

Trong trường hợp bản án thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- VKSND tỉnh Quảng Bình.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới.
- THAHS.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, Lưu án.

(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ